

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày: 12-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Ngọc Tiến
- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn L; sinh ngày: 04/5/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cư xá Cửu L, đường Ngô Tất T, Phường P, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Cư xá Cửu L, đường Ngô Tất T, Phường P, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N và bà: Trịnh Thị B; vợ: Nguyễn Thị Kim H; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/11/2000, bị Toà án nhân dân Quận 3 xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 223/HSST, bị cáo chấp hành xong án phí vào tháng 02/2001. Ngày 25/12/2002, bị Toà án nhân dân Quận 2 xử phạt 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 223/HSST ngày 08/11/2000 của Toà án nhân dân Quận 3, buộc chấp hành hình phạt 04 năm tù theo Bản án số 111/HSST ngày

25/12/2002, bị cáo chấp hành án đến ngày 18/10/2005 hết án tha và chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung vào ngày 23/01/2003. Ngày 14/7/2006, bị Toà án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 128/2006/HSST, bị cáo chấp hành xong án phí vào tháng 10/2006. Ngày 26/9/2006, bị Toà án nhân dân Quận 4 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 128/2006/HSST ngày 14/7/2006 của Toà án nhân dân Quận 5, buộc chấp hành hình phạt 05 năm tù theo Bản án số 71/2006/HSST, bị cáo chấp hành án đến ngày 14/8/2010 hết án tha và chấp hành xong án phí vào ngày 05/12/2006. Ngày 22/3/2012, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 142/2012/HSPT, bị cáo chấp hành án đến ngày 14/3/2013 hết án tha và chấp hành xong án phí vào ngày 12/10/2012; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 10.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Hồng Ngọc Q, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phó Đức Chính, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/4/2024, bị cáo Phạm Tuấn L điều khiển xe mô tô mang biển số 59S1-872.xx, đến Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc T, Số 02 đường Dương Quang T, Phường I, Quận K, tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Bị cáo L dừng xe trước cổng trường và đi bộ vào bên trong trường. Khi đi đến trước phòng giữ đồ cho sinh viên, thấy không có người trong phòng, bị cáo mở cửa đi vào, nhìn thấy 01 chiếc ba lô màu xanh của chị Nguyễn Hồng Ngọc Q và 01 chiếc ba lô màu xám dưới đất. Bị cáo L dùng hai tay cầm 02 chiếc ba lô rồi đi bộ ra lấy xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, bị cáo dừng xe và mở ba lô ra xem thì thấy bên trong chiếc ba lô màu xanh có 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 11 pro, bên trong ba lô màu xám chỉ có sách vở, quần áo. Bị cáo L giữ lại chiếc ba lô màu xanh và vứt bỏ chiếc ba lô màu xám trên đường đi. Sau đó, bị cáo L mang chiếc máy tính bảng vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng bán đồ điện tử, tại số: Nhật T, Phường G, Quận K, để nhờ mở khoá mật khẩu màn hình. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Q dùng điện thoại định vị xác định được chiếc máy tính bảng của chị đang ở tại đường Nhật T, Phường G, Quận K, nên đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo. Khi bị cáo L đang ngồi chờ để mở khoá mật khẩu màn hình máy tính bảng thì bị Công an Phường 12, Quận

10, đưa về trụ sở, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 698/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định: 01 chiếc Ipad 11 Pro 11 inch (thế hệ 4), màu bạc, dung lượng 256GB, có trị giá là 22.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Phạm Tuấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 11 Pro và 01 chiếc ba lô màu xanh (hàng tặng không có giá trị), là tài sản của chị Nguyễn Hồng Ngọc Q. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Q.

- 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa mang biển số 59S1-872.xx, có số khung: RP8M66501DV007149, số máy: M669M-5038655. Kết quả giám định số khung, số máy không thay đổi. Xác minh xe do chị Phạm Thị Hiền L (là em ruột của bị cáo) là chủ sở hữu. Tháng 12/2023, chị L đi du lịch nước ngoài để xe ở nhà cho gia đình sử dụng. Ngày 09/4/2024, bị cáo Phạm Tuấn L lấy xe đi, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị L không biết. Cơ quan điều tra đã trao trả lại tài sản cho chị L.

- 01 áo sơ mi, 01 quần jean dài, 01 nón lưỡi trai, là trang phục bị cáo L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, chờ xử lý.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo Phạm Tuấn L thực hiện hành vi phạm tội. (Lưu kèm theo hồ sơ vụ án)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hồng Ngọc Q không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSQ10 ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Phạm Tuấn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn), và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Phạm Tuấn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là

phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Tuấn L đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ba lô màu xanh bên trong có 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 11 Pro 11 inch, trị giá 22.700.000 đồng. Do vậy, bị cáo Phạm Tuấn L bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền nộp ngân sách nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hồng Ngọc Q không yêu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi, 01 quần jean dài, 01 nón lưỡi trai, là trang phục bị cáo L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị, bị cáo không đồng ý nhận lại. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn L 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, tiêu thủy đối với 01 áo sơ mi, 01 quần jean dài, 01 nón lưỡi trai.

(Tình trạng vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2024 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

Buộc bị cáo Phạm Tuấn L chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Quyết